

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 70/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 6/6/2018
V/v: Ly hôn**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lê
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Tiến Thành
Bà Nguyễn Thị Lý
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tuấn - Cán bộ Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:*

Bà Phạm Thị Trang - Kiểm sát viên

Ngày 6 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1263/2018/TLST-HNGĐ ngày 8 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXX-ST ngày 3 tháng 5 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2018/QĐHPT-ST ngày 21 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1989

Trú tại: 986/9 K, khu phố II, L, Quận. T, TP Hồ Chí Minh Có mặt

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ô 30, Lô 1577 đường P, HR, xã P, TP. Nha Trang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn V tự nguyện kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, do ông V là người sống không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên có hành vi bạo lực về thể chất và tinh thần đối với bà nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đến nay bà và ông V đã sống ly thân được hai năm Nhận thấy không còn tình cảm với ông V nên bà yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung, bà và ông V có 03 con chung là Nguyễn Thị Mỹ HA, sinh ngày 1/7/2010, Nguyễn Thị Mỹ VA, sinh ngày 28/10/2011 và H, sinh ngày 24/5/2013. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ông Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai và tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. *Về tố tụng*: Tòa án đã triệu tập ông Nguyễn Văn V đến tham gia phiên tòa, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm (lần 2), ông V vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. *Về nội dung*: Ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Mỹ H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận kết hôn năm 2011. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với lý do mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, bản thân bà không còn tình cảm gì với ông V.

Phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang kết luận, có đủ cơ sở để tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, tạo điều kiện để các bên hàn gắn H phúc gia đình. Tuy nhiên, đến thời điểm này nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý định hàn gắn H phúc gia đình. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông V đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà H xin ly hôn ông V là chính đáng, có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. *Về con chung*: Xét bà H là người đang trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung và việc giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi sẽ đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt cho con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản chung*: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

**** Tuyên xử:***

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;
+ Bà Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn ông Nguyễn Văn V
+ Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 3 con chung là Nguyễn Thị Mỹ HA, sinh ngày 1/7/2010, Nguyễn Thị Mỹ VA, sinh ngày 28/10/2011 và H, sinh ngày 24/5/2013.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con

Ông V được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0007770 ngày 8/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

* Nơi nhận:

- VKSNDTP Nha Trang
- Tòa án nhân dân Tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Nha Trang;
- UBND xã P, TP Nha Trang
- Các đương sự;
- Lưu

(đã ký)

Nguyễn Thị Lệ